

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

Huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 45.100 tỷ đồng, đạt 43,8% kế hoạch (cùng kỳ đạt 43,2%) và bằng 98,5% so với cùng kỳ. Một số dự án lớn, trọng điểm đã hoàn thành, như: nhà máy sản xuất dầu ăn và các sản phẩm chiết xuất từ dầu ăn, đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (giai đoạn 1), khu đô thị mới phường Điện Biên (TP Thanh Hóa), thủy điện Cẩm Thủy I, khu dịch vụ công cộng Bắc núi Xước - KKT Nghi Sơn (hạng mục khu tổ hợp nhà ở mới gồm 400 căn hộ phục vụ chuyên gia dự án Lọc hóa dầu). Đã khởi công xây dựng một số dự án lớn như: dự án số 1 - Khu đô thị mới Trung tâm TP Thanh Hóa, khu đô thị Đông Hải (TP Thanh Hóa), nhà máy điện mặt trời tại xã Yên Thái (huyện Yên Định), góp phần tích cực vào kết quả huy động vốn trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư tiếp tục được quan tâm và đạt được những kết quả quan trọng. Lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn công tác của các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đến tỉnh như: Đoàn doanh nghiệp Singapore, Tập đoàn MAI resource international (Thụy Sĩ), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Master Good (Hunggary). Tổ chức thành công hội nghị xúc tiến đầu tư tại Cô-ôét, thiết lập quan hệ hữu nghị với tỉnh Al Farwaniyah (Cô-ôét) để tranh thủ vận động, hợp tác và xúc tiến đầu tư vào tỉnh.

2. Về thực hiện kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý

2.1. Kế hoạch vốn và công tác giao kế hoạch

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 do tỉnh quản lý là 7.246,5 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn kế hoạch năm 2017 được phép kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2018 là 485,4 tỷ đồng, chiếm 6,7% tổng nguồn (trong đó: vốn các chương trình mục tiêu 8,5 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 420,9 tỷ đồng, vốn các chương trình MTQG 56 tỷ đồng).

- Vốn kế hoạch năm 2018 là 6.761,1 tỷ đồng, chiếm 93,3% tổng nguồn (trong đó: vốn đầu tư trong cân đối 3.900,4 tỷ đồng; vốn các chương trình mục tiêu 526 tỷ đồng; vốn các chương trình MTQG 707,4 tỷ đồng; vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở 700,3 tỷ đồng; vốn trái phiếu Chính phủ 470 tỷ đồng; vốn nước ngoài 456,8 tỷ đồng).

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đã được UBND tỉnh phân bổ, giao chi tiết cho các chủ đầu tư, đảm bảo mục tiêu đầu tư Trung ương giao và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đến ngày 28/6/2018, số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết là 7.100,8 tỷ đồng, đạt 98% tổng nguồn (cùng kỳ năm 2016 là 90%, năm 2017 là 94%)¹; cụ thể: bố trí cho 66 dự án hoàn thành 493,5 tỷ đồng, chiếm 10,7% tổng kế hoạch giao chi tiết (không tính vốn thu từ nguồn sử dụng đất); 179 chương trình, dự án chuyển tiếp 3.960,2 tỷ đồng, chiếm 86%; 47 dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư 147,1 tỷ đồng, chiếm 3,3%. Vốn bố trí cho 76 dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư chiếm 35,3% tổng nguồn, 216 các dự án do cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư, chiếm 64,7% tổng nguồn.

2.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch

Trong 6 tháng đầu năm 2018, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, như: tháo gỡ khó khăn trong bồi thường GPMB, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, đấu thầu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, tổ chức hội nghị giao ban với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư; đồng thời, chỉ đạo các ngành, các cấp, các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị để thi công, nên tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý đã đạt được những kết quả tích cực.

Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm của các chương trình, dự án ước đạt 3.146,4 tỷ đồng, bằng 47,6% kế hoạch; giải ngân đến ngày 28/6/2018 đạt 3.516,3 tỷ đồng, bằng 49,5% số vốn đã giao kế hoạch chi tiết (cùng kỳ, năm 2016 là 42%, năm 2017 là 40%). Theo số liệu tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 5 về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong tổng số các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố của cả nước. Nhiều chương trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 100% và đạt xấp xỉ kế hoạch cả năm như: Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo (đạt 100%), Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương (đạt 100%), Chương trình mục tiêu phát triển thủy sản (96%), Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch (93,4%), Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng (90,8%). Một số nguồn vốn, chương trình giải ngân đạt trên 50% kế hoạch năm như: Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (84,8%), Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn (83,6%); vốn thu xổ số kiến thiết (96,5%); vốn đầu tư trong cân đối (66,6%), vốn thu từ sử dụng đất (61,9%).

3. Về thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp

Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã thu hút đầu tư được 116 dự án²

¹ Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch chi tiết là 145,7 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư trong cân đối 120,9 tỷ đồng (vốn bố trí cho các dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư 70 tỷ đồng, vốn đối ứng các dự án ODA 20 tỷ đồng, vốn xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch 20 tỷ đồng và vốn bố trí cho các dự án trụ sở xã 10,9 tỷ đồng); vốn Chương trình 30a thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 24,8 tỷ đồng.

² Trong đó: 61 dự án đầu tư ở khu vực đồng bằng (Chiếm 53% tổng số dự án được chấp thuận), 42 dự án đầu tư ở khu vực ven biển (36%) và 13 dự án ở khu vực miền núi (11%)

(03 dự án FDI), với tổng số vốn đăng ký đạt 9.197 tỷ đồng và 14,2 triệu USD, tăng 19,6% so với cùng kỳ về số dự án. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- *Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 03 dự án³, với tổng vốn đầu tư đăng ký 14,2 triệu USD (cùng kỳ năm 2016, tổng vốn đầu tư là 3,06 tỷ USD do có dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2). Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 85 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký là 13.967 triệu USD. Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 7.128 tỷ đồng, bằng 41,7% kế hoạch, giảm 22% so với cùng kỳ.

- *Dự án đầu tư trực tiếp trong nước*: có 113 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư (tăng 27% so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư đăng ký 9.197 tỷ đồng (bằng 41% so với cùng kỳ)⁴. Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 14.400 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch và tăng 10,5% so với cùng kỳ.

4. Về thực hiện các dự án sử dụng đất

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 57 dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư, với tổng diện tích 1.144,8 ha; cụ thể như sau:

- 29/57 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư với diện tích 500,1 ha, gồm: 25 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện (06 dự án có tiến độ thực hiện đảm bảo theo hợp đồng đã ký; 08 dự án có tiến độ thực hiện chậm; 11 dự án đã quá thời gian thực hiện hợp đồng, gặp nhiều khó khăn, vướng mắc); 01 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư (dự án khu đất trụ sở Báo và Công ty In báo Thanh Hóa); 03 dự án đã được công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư (dự án khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng 2; khu đô thị Đông Hải, TP Thanh Hóa; khu dân cư, chợ - siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa).

- 04/57 dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt HSYC lựa chọn nhà đầu tư, gồm: khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân (giai đoạn 1); khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn; khu dân cư phía Tây đường CSEDP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa; khu dân cư phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa.

- 01/57 dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư: khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, TP Thanh Hóa.

- 03/57 dự án đang tổ chức sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư: khu dân cư chợ và dịch vụ tổng hợp Tân An, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa; khu dân cư phía Tây đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa; khu dân cư phố chợ tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, TX Bỉm Sơn.

- 20/57 dự án bên mời thầu đang triển khai các bước chuẩn bị để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

³ Dự án của công ty TNHH Kuwait Việt Nam PetroChemicals (1 triệu USD); Lotte Cinema Thanh Hóa (3,5 triệu USD); nhà máy viên nén gỗ Văn Lang Yufukuya tại KKT Nghi Sơn (9,7 triệu USD).

⁴ Một số dự án có quy mô lớn như: khu đô thị sinh thái biển Đông Á Sầm Sơn (TMĐT 3.800 tỷ đồng); khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc (1.611 tỷ đồng); khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bốn mùa cao cấp (993 tỷ đồng); nhà máy sản xuất giấy bao bì Miza Nghi Sơn (625 tỷ đồng); khu nhà ở tại phường Quảng Thành, TP Thanh Hóa (600 tỷ đồng).

Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước (NSNN) của 29 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 896,5 tỷ đồng, số tiền sử dụng đất đến hạn phải nộp là 359,5 tỷ đồng; đến nay, có 16/29 dự án nộp NSNN với tổng số tiền sử dụng đất là 206,4 tỷ đồng, số tiền nợ NSNN đã quá hạn là 153,1 tỷ đồng; 01 dự án đã xác định tiền sử dụng đất phải nộp NSNN nhưng chưa xác định cụ thể thời gian nộp (dự án khu đất trụ sở Báo và Công ty In báo Thanh Hóa); 03 dự án chưa xác định tiền sử dụng đất nộp NSNN (dự án Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng 2, dự án số 2 - Khu đô thị mới Trung tâm TP Thanh Hóa và khu dân cư, chợ - siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa).

5. Về thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP)

Trên địa bàn tỉnh có 11 dự án đang triển khai thực hiện theo hình thức PPP (gồm 10 dự án do tỉnh quản lý, 01 dự án do Bộ Giao thông Vận tải quản lý); tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- 02 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng: đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (giai đoạn 1); xây dựng mới trường THCS Chu Văn An và đầu tư hoàn chỉnh Trung tâm thể dục thể thao huyện Nga Sơn.

- 04 dự án đang thực hiện: không gian ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, TP Sầm Sơn; Trung tâm hành chính TP Thanh Hóa; kiên cố hóa kênh Hưng Long, huyện Nga Sơn; cầu qua sông Nhà Lê, thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, TP Thanh Hóa.

- 01 dự án đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư: đường từ Quốc lộ 47 đi Tỉnh lộ 517, huyện Đông Sơn.

- 02 dự án đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử thái miếu Nhà hậu Lê, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa; đường giao thông Thịnh Đông, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn 1).

- 01 dự án đã phê duyệt đề xuất dự án, đang tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi: xây dựng mới trường THPT Nguyễn Trãi, TP Thanh Hóa.

- 01 dự án do Bộ Giao thông Vận tải quản lý đang thực hiện trên địa bàn tỉnh (dự án tuyến đường vành đai phía Tây, TP Thanh Hóa - đoạn từ km0 - km6 theo hình thức BOT).

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, yếu kém

1.1. Về huy động vốn đầu tư phát triển: kết quả huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm còn thấp so với kế hoạch do nhiều dự án triển khai thực hiện chậm, trong đó chủ yếu là các dự án đầu tư trực tiếp quy mô lớn như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2, cảng Container Long Sơn, tuyến đường bộ ven biển, các tuyến đường trục chính trong KKT Nghi Sơn; tiến độ của một số dự án hạ tầng sử dụng vốn NSNN dự kiến khởi công mới năm 2018 và 31 dự án đã ký kết tại hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2017 còn chậm.

1.2. Về đầu tư trực tiếp

- Tình hình chuẩn bị hồ sơ, thủ tục của nhiều dự án đầu tư trực tiếp còn

chậm, chưa đảm bảo thời hạn theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, dẫn đến phải thực hiện thủ tục gia hạn nhiều lần; một số dự án đang triển khai thực hiện chậm, gây lãng phí đất đai, cơ hội đầu tư và ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh (trong 6 tháng đầu năm, có tới 112 dự án gia hạn thời gian chuẩn bị hồ sơ).

- Công tác GPMB các dự án đầu tư tại khu vực đô thị tuy đã có chuyển biến tích cực, song vẫn còn một số dự án GPMB chậm và kéo dài như: khu nhà ở công nhân của Công ty TNHH giày Sunjade; khu đô thị du lịch sinh thái FLC của Công ty CP Tập đoàn FLC (giai đoạn 2); khu nghỉ dưỡng cao cấp Nam Sầm Sơn, TP Sầm Sơn của Công ty CP Toàn Tích Thiện; khu biệt thự Hùng Sơn - Nam Sầm Sơn, TP Sầm Sơn của Công ty CP đầu tư Văn Phú Invest.

1.3. Về lĩnh vực đầu tư công

- Một số nguồn vốn, chương trình mới được giao kế hoạch chi tiết nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân chung vốn đầu tư công của cả tỉnh, như: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, đầu tư các trụ sở xã.

- Một số dự án chuyển tiếp do khó khăn, vướng mắc trong GPMB và khó khăn trong việc cân đối vốn, nên tiến độ thực hiện còn chậm so với hợp đồng thi công, như: Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN 09 dự án (gồm: đường Bắc Nam 2 (đoạn từ QL1A xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1) - GĐ I; đường Đông Tây, đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3; đường Đông Tây 1 kéo dài; đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn; đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây KKT Nghi Sơn; đường giao thông trục chính KCN Lam Sơn - Sao Vàng; tuyến đường bộ ven biển đoạn nối đường 513 với đường ven biển tỉnh Nghệ An; đường Bắc Nam 2 (đoạn từ nút giao với đường Đông Tây 1 đến nút giao với QL 1A tại xã Tùng Lâm); đường Đông Tây 4 (đoạn từ QL 1A xã Tùng Lâm đến cao tốc Bắc Nam); Sở Giao thông Vận tải 06 dự án (gồm: đường vành đai Đông Tây, TP Thanh Hóa; cầu bê tông cốt thép xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 516B đi thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định; đường nối QL 217 và đường tỉnh 520 (Hồi Xuân - Tén Tằn) từ sông Lò huyện Quan Sơn đến Nam Động, huyện Quan Hóa; đường giao thông nối Sầm Sơn với KKT Nghi Sơn; đường giao thông từ QL 47 đến đường Hồ Chí Minh).

- Lũy kế số dư vốn tạm ứng còn lớn (đến ngày 28/6/2018 là 2.080,7 tỷ đồng; một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn kéo dài nhiều năm nhưng hoàn ứng chậm, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, như: 02 dự án có số dư tạm ứng lớn từ năm 2015 (đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây KKT Nghi Sơn dự ứng 229,5 tỷ đồng; đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh dự ứng 101,2 tỷ đồng); 02 dự án có số dư tạm ứng từ năm 2016 (đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn dự ứng 414,8 tỷ đồng; đường Đông Tây 1 kéo dài - KKT Nghi Sơn dự ứng 57 tỷ đồng).

- Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản đã có nhiều chuyển biến tích cực

nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là ở cấp huyện, xã⁵; một số chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ đã hết hạn mức hỗ trợ, đã có quyết toán được duyệt còn thiếu vốn, nhưng vẫn chưa cân đối, bổ sung đủ vốn để từng bước xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản⁶.

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư quan tâm đúng mức; chế độ báo cáo định kỳ chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, nhất là các báo cáo hàng tháng, quý và báo cáo trước khi khởi công xây dựng công trình, trước khi điều chỉnh dự án, kết thúc dự án. Số lượng dự án, chương trình được giám sát cộng đồng chưa nhiều.

1.4. Về đầu tư các dự án có sử dụng đất và đầu tư theo hình thức PPP

- Tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất còn chậm (19/29 dự án có tiến độ thực hiện chậm); nhiều dự án đã được phê duyệt danh mục nhưng bên mời thầu chưa chủ động trong việc chuẩn bị những công việc cần thiết như: lập phương án bồi thường GPMB, xác định giá trị tiền sử dụng đất nộp NSNN, lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước đạt kết quả chưa cao và chưa được nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ theo hợp đồng đã ký (đến nay, số tiền nợ NSNN đã quá hạn của các dự án sử dụng đất là 153,1 tỷ đồng).

- Quá trình thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán hợp đồng đến công tác giám sát, nghiệm thu. Công tác GPMB các dự án BT và các dự án đối ứng gặp nhiều khó khăn; việc xác định giá trị quỹ đất đối ứng cho nhà đầu tư còn nhiều bất cập.

- Tiến độ thực hiện một số dự án PPP còn chậm như: dự án Trung tâm hành chính TP Thanh Hóa; không gian ven biển đường Hồ Xuân Hương, TP Sầm Sơn...

- Việc Chính phủ ban hành mới các quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án đang trình phê duyệt đề xuất, phải thực hiện rà soát theo quy định trên cho phù hợp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số nguồn vốn được giao kế hoạch chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án và giải ngân của các dự án.

- Một số quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng chưa thống nhất, chồng chéo, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện, dẫn đến chậm tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án theo quy định. Quy

⁵ Theo báo cáo của Sở Tài chính tại Văn bản số 5445/STC-ĐT ngày 14/12/2017, nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh là 2.812 triệu đồng; hiện nay, Sở Tài chính đang tổng hợp số liệu nợ đọng XDCCB của các đơn vị, chủ đầu tư.

⁶ Theo số liệu tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đến nay có 65 dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương đã có quyết toán được duyệt nhưng còn thiếu số vốn là 206.236 triệu đồng.

trình, thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện của quá trình đầu tư xây dựng chặt chẽ hơn, nên tăng thêm nhiều bước, thời gian thực hiện một số công việc dài hơn.

- Chính sách liên quan đến đất đai thay đổi, rất khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thỏa thuận đền bù GPMB trong quá trình thực hiện dự án.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP gặp khó khăn ở nhiều khâu do hệ thống pháp luật, chính sách và quy trình thủ tục đầu tư các dự án bị chi phối bởi nhiều luật (Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu). Một số công trình kết cấu hạ tầng không có khả năng kinh doanh, thu phí, nên chưa đủ hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chưa cao, nên việc triển khai thực hiện các dự án còn chậm trễ và kết quả đạt thấp.

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, nên còn những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực này ở nhiều dự án.

- Một số nhà thầu, nhà đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao, năng lực tài chính còn hạn chế; sau khi trúng thầu chưa tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực để thi công và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu chưa triệt để.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất trong lĩnh vực đầu tư chưa được các cấp, các ngành, các chủ đầu tư và các nhà đầu tư thực hiện nghiêm túc, gây khó khăn trong công tác tổng hợp và chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Để hoàn thành Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018, trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành và các chủ đầu tư cần tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, thu hút tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

- Các ngành, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện

môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 4893/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2017, khẩn trương đánh giá, khắc phục những chỉ tiêu, chỉ số thành phần có điểm số và thứ hạng thấp để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2018.

- Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh theo hình thức PPP; huy động có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, ODA, vốn khai thác quỹ đất, vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ thực hiện các mục tiêu chủ yếu, các khâu đột phá, phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, thủ tục đầu tư, đăng ký doanh nghiệp; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, công việc; giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, trong đó giảm từ 30% trở lên thời gian giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường so với quy định. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công của tỉnh và cấp huyện, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã. Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 129/TB-UBND ngày 07/7/2017 về cải cách hành chính, trong đó phải thực hiện tốt phương châm “4 tăng, 2 giảm, 3 không”, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư khi tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng chương trình, dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư năm 2018

2.1. Các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công

Các cấp, các ngành, chủ đầu tư tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/5/2015, Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 12/7/2016, Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 21/9/2016, Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 14/3/2017, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/3/2018, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/4/2018, Công văn số 11191/UBND-THKH ngày 18/9/2017, Công văn số 3261/UBND-THKH ngày 28/3/2018, Thông báo số 63/TB-UBND ngày 12/4/2018 và các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án đầu tư chuyên ngành và khu vực

- Khẩn trương hoàn thành các hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và vốn các Chương trình MTQG, làm cơ sở để bố trí vốn cho các công trình, dự án triển khai thực hiện.

- Đối với các dự án chuyển tiếp: tập trung chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm hợp đồng đã ký; tăng cường đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán với Kho bạc Nhà nước và hoàn ứng theo quy định;

chỉ đạo quyết liệt hoàn ứng vốn đối với các dự án đã có khối lượng, đủ điều kiện phải hoàn ứng vốn; xử lý dứt điểm các dự án có số dư tạm ứng kéo dài nhiều năm.

- Quản lý và sử dụng vốn được giao đúng mục đích, có hiệu quả, không để nợ đọng xây dựng cơ bản; phải ưu tiên vốn để bồi thường GPMB, sau đó mới thanh toán cho xây lắp và chi khác; chỉ cho nhà thầu ứng vốn và khởi công xây dựng khi đã giải phóng được mặt bằng; thường xuyên rà soát và có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, gói thầu để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của các chương trình, dự án theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 63/TB-UBND ngày 12/4/2018, phân đầu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 trước ngày 31/12/2018. Trường hợp, dự kiến không giải ngân hết kế hoạch vốn, các chủ đầu tư báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn cho các dự án có tiến độ nhanh nhưng còn thiếu vốn.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng bồi thường GPMB tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc để sớm hoàn thành và bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công theo đúng tiến độ đã cam kết.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, khẩn trương tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giao kế hoạch vốn chi tiết đến từng dự án đối với các nguồn vốn, dự án đến nay chưa phân bổ chi tiết để các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018.

- Chủ động phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh rà soát, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển chủ đầu tư, điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, giải ngân thấp và không đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo quy định tại Thông báo số 63/TB-UBND ngày 12/4/2018, để bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án có tiến độ thực hiện nhanh nhưng còn thiếu vốn (đợt 1 trước ngày 30/6/2018; đợt 2 trước ngày 30/9/2019 và đợt 3 trước ngày 30/10/2018).

- Tổng hợp, theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc của chủ đầu tư. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan, tổ chức các Tổ công tác liên ngành để kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư, tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2018 - 2025. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các chủ đầu tư trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong công tác đấu thầu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn và xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2019; đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và có ý kiến tham mưu, đề xuất biện pháp, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hoàn ứng vốn của các công trình, dự án theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5227/UBND-THKH ngày 16/5/2017, Công văn số 8209/UBND-THKH ngày 17/7/2017.

- Rà soát các nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án lớn, trọng điểm, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ đã hoàn thành có quyết toán được duyệt nhưng đã hết hạn mức hỗ trợ để giảm bớt khó khăn trong việc cân đối vốn đầu tư phát triển, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, thực hiện quyết liệt các biện pháp giảm nợ đọng thuế, chống thất thu, phấn đấu vượt thu ngân sách nhà nước năm 2018 để bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

- Đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để thẩm định, trình duyệt quyết toán đối với các dự án hoàn thành; đồng thời, hướng dẫn các chủ đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đẩy nhanh việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

d) Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn đầu tư công; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, quý, thống kê tình hình giải ngân, số dư tạm ứng của từng dự án, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hoàn ứng vốn theo quy định.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở các quyết định giao vốn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, khẩn trương giao kế hoạch vốn chi tiết cho các công trình, dự án sử dụng vốn Chương trình 135, Chương trình 257 (tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo) để triển khai thực hiện.

- Đôn đốc các chủ đầu tư là UBND cấp xã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án thuộc các Chương trình MTQG, các dự án trụ sở xã, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường GPMB trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm kê, bồi thường GPMB, di dân tái định cư để sớm bàn giao mặt bằng sạch cho các đơn vị thi công. Địa phương nào xảy ra chậm trễ trong GPMB, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của dự án, thì Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và là tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

g) Các cơ quan quản lý Chương trình MTQG, Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, Sở Xây dựng) thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn cụ thể cho các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình trên địa bàn tỉnh, đảm bảo giải ngân hết số vốn năm 2018. Chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện các chương trình báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

h) Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

2.2. Các dự án đầu tư trực tiếp và các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA

a) Các sở, ban, ngành, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đẩy nhanh tiến độ một số dự án lớn như: Nhiệt điện Nghi Sơn 2; Cảng Container Long Sơn; nhà máy giết mổ, chế biến gia cầm xuất khẩu Viet Avis; trang trại chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành; nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan: tiếp tục rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất để chấm dứt hoạt động, thu hồi các dự án chậm tiến độ kéo dài, vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư có năng lực triển khai thực hiện các dự án.

c) Chủ đầu tư các chương trình, dự án ODA: tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các nhà thầu tập trung máy móc, thiết bị và nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án; khẩn trương hoàn thành các hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư để sớm khởi công một số dự án: xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện. Tích cực đấu thầu chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, sớm trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án: phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia, cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, xây dựng hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, TP Thanh Hóa và vùng phụ cận.

2.3. Các dự án có sử dụng đất và đầu tư theo hình thức PPP

a) Khẩn trương phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018, để các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

b) Các bên mời thầu dự án có sử dụng đất khẩn trương phối hợp với các địa phương, các ngành liên quan, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh

tiến độ thực hiện đối với các dự án đã ký kết hợp đồng; đối với các dự án chưa lựa chọn nhà đầu tư, yêu cầu bên mời thầu tích cực đẩy nhanh các bước chuẩn bị để lựa chọn nhà đầu tư, như: lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; lập phương án tổng thể bồi thường GPMB; đăng tải thông tin. Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý đối với các nhà đầu tư chậm trễ, chây ỳ không nộp tiền sử dụng đất, không chuyển tiền chi trả kinh phí bồi thường GPMB hoặc chậm trễ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các dự án đã quá thời gian thực hiện hợp đồng đã ký.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án thu hút đầu tư theo hình thức PPP giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch thực hiện các dự án theo hình thức PPP năm 2018 và danh mục quỹ đất có giá trị thương mại, thu hút nhà đầu tư để đối ứng cho các dự án thực hiện theo hình thức PPP, hợp đồng BT, làm cơ sở cho các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

d) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các quy định mới và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2018/Đ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018; trên cơ sở tình hình thực tế của từng dự án, từng gói thầu; các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (để b/c);
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục 1: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 DO TỈNH QUẢN LÝ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Chương trình, dự án	Tổng số	Kế hoạch vốn trong năm 2018				Tình hình thực hiện kế hoạch đến tháng 6/2018						Ghi chú
			Trong đó:			Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2017 sang năm 2018	Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 6/2018		Giá trị giải ngân đến 28/6/2018				
			Kế hoạch vốn giao năm 2018										
			Tổng số	Trong đó:			Giá trị	Ước TH/KH đã giao chi tiết (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)	
		Kế hoạch năm 2018 đã được giao kế hoạch chi tiết	Kế hoạch năm 2018 chưa được giao chi tiết				Kế hoạch vốn giao năm 2018	Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2017 sang năm 2018					
1	2	3=4+7	4=5+6	5	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	7.246.572	6.761.122	6.615.375	145.747	485.450	3.146.401	47,6	3.516.322	3.435.307	81.015	49,5	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	3.900.460	3.900.460	3.779.510	120.950		2.149.160	56,9	2.403.913	2.403.913		63,6	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	1.388.460	1.388.460	1.267.510	120.950		577.675	45,6	844.011	844.011		66,6	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	2.500.000	2.500.000	2.500.000			1.548.320	61,9	1.548.320	1.548.320		61,9	
3	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	12.000	12.000	12.000			23.165	193,0	11.582	11.582		96,5	
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.455.177	2.390.662	2.365.865	24.797	64.515	751.165	31,8	898.606	843.681	54.925	37,0	
1	Vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia	763.431	707.410	682.613	24.797	56.021	183.615	26,9	304.788	253.563	51.225	41,3	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững	334.316	289.010	264.213	24.797	45.306	15.000	5,7	125.458	84.948	40.510	40,5	
	+ Chương trình 30a	168.295	157.936	133.139	24.797	10.359	3.000	2,3	60.511	54.948	5.563	42,2	
	+ Chương trình 135	166.021	131.074	131.074		34.947	12.000	9,2	64.947	30.000	34.947	39,1	
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	429.115	418.400	418.400		10.715	168.615	40,3	179.330	168.615	10.715	41,8	
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	534.494	526.000	526.000		8.494	430.550	81,9	402.524	398.824	3.700	75,3	
3	Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	700.359	700.359	700.359					95.000	95.000		13,6	
4	Vốn nước ngoài (ODA)	456.893	456.893	456.893			137.000	30,0	96.294	96.294		21,1	
III	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	890.935	470.000	470.000		420.935	246.076	52,4	213.803	187.713	26.090	24,0	
1	Lĩnh vực giao thông	810.135	470.000	470.000		340.135	214.314	45,6	187.713	187.713		23,2	
2	Lĩnh vực giáo dục	80.800				80.800	31.762	39,3	26.090		26.090	32,3	

Phụ lục 2: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SỬ DỤNG VỐN NSNN VÀ TPCP CÓ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHẬM SO VỚI HỢP ĐỒNG THI CÔNG

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 30/6/2018		Ước khối lượng thực hiện đến hết tháng 6 năm 2018		Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 28/6/2018		Tình hình thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: năm 2018	Ước giá trị KLTH từ đầu dự án đến 30/6/2018	TĐ: Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Tổng số	Trong đó: giải ngân KH năm 2018 đến 28/6/2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ		5.320.345	717.846	4.026.481	311.010	4.934.219	331.720		
1	Đường Bắc Nam 2 (đoạn từ QL1A xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1) - GD I.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	377.500	20.000	381.220	6.680	364.664	7.164	- Phần đường: Đã thi công hoàn thiện và bàn giao đưa sử dụng đoạn Km0+673,4-Km0+965,3; Km1+604,91 -:- Km2+228,20; Km2+285,32 - Km2+350; thi công hoàn thiện lớp BTN đoạn Km2+228,20 -:- Km2+285,32; thi công xong móng đường CPĐD loại 1 đoạn Km0+965,3-Km1+273,41; đang thi công nền đường, công tại Km1+136,86. - Phần cầu: Đã thi công hoàn thiện phần đã có mặt bằng.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
2	Đường Đông Tây, đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3, KKT Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	241.500	28.000	222.579	13.942	221.320	7.820	- Phần tuyến chính: + Đoạn từ Km0+00 - Km1+100: Đã thi công hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa C12.5, xong thoát nước dọc, thoát nước ngang, xong bó vỉa, vỉa hè; + Đoạn từ Km1+500 -:- Km2+600 xong mặt đường bê tông nhựa C19, xong công thoát nước dọc, ngang. - Phần tuyến nhánh: Đã thi công xong lớp cấp phối đá dăm loại 2 từ Km0+00 đến Km2+200; xong kê ốp mái taluy âm, kê đá rãnh rọc, 5/6 công ngang đường. Đoạn Km2+400 - Km2+700 thi công xong nền đường K98.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
3	Đường Đông Tây 1 kéo dài - Khu kinh tế Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	182.000	22.000	118.299	23.800	170.710	10.710	- Phần đường: Đã triển khai thi công xong cấp phối đá dăm loại II đoạn Km3+250- Km3+600 và Km4+300-Km4+750; thi công xong nền đường K95, K98 đoạn Km0+200-Km0+320 và Km0+500-Km0+700 (bên trái tuyến). - Phần cầu (tại Km2+651,88): Đã thi công xong phân hạ bộ móng M2 và 01 trụ, thi công xong 14/14 phiến dầm, lao lắp 7 phiến dầm và đổ xong ½ mặt cầu. - Phần cầu (tại Km6+166,68): Thi công xong hạ bộ móng M1,M2; trụ T1,T2; lao lắp dựng xong nhịp 3,2,1.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 30/6/2018		Ước khối lượng thực hiện đến hết tháng 6 năm 2018		Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 28/6/2018		Tình hình thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: năm 2018	Ước giá trị KLTH từ đầu dự án đến 30/6/2018	TĐ: Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Tổng số	Trong đó: giải ngân KH năm 2018 đến 28/6/2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây Khu kinh tế Nghi Sơn.	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	570.000		350.000	1500	570.000		- Tuyến N1: Hoàn thiện đến hết lớp bê tông nhựa hạt trung từ Km0+200 – Km1+050 và đoạn Km1+100 – Km1+500 chiều dài 1,25km; hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc từ Km0+200 – Km1+050 và đoạn Km1+100 – Km1+500 chiều dài 2,5km. - Tuyến N2: Hoàn thiện đến hết đất K98 từ Km0+500 -- Km1+100 chiều dài 0,6km; hoàn thiện BTN hạt trung từ Km1+100 – Km1+300 chiều dài 0,2km; hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc từ Km0+700- Km0+900 và Km1+00 – Km1+300 chiều dài 1,0km. - Tuyến N3: Hoàn thiện BTN hạt mịn đoạn Km0+700 – Km1+400 và thi công hết CPĐD loại 1 từ Km1+400 – Km2+400 chiều dài 1km (trừ phạm vi sông); thi công hoàn thiện công thoát nước dọc tuyến N3 từ Km0+700 – Km1+400 và đoạn Km1+900 – Km2+300 chiều dài 2,2 km. - Hàng mục cầu Km0+104,95 (tuyến N1): Đang thi công bê đúc dầm, thi công đóng cọc BTCT 400x400 thử mô cầu và trụ cầu. - GPMB: Đã bàn giao mặt bằng 5,5/6,8 km.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
5	Đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn.	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	390.000		375.000	2.800	390.000		- Đã thi công xong nền cấp phối đá dăm loại 1, thảm bê tông nhựa được 3,8km, lắp đặt cơ bản xong hệ thống thoát nước dọc và hoàn thiện 2 cầu tại Km0+115 và Km3+667; hệ thống chiếu sáng đã thi công được 4,5/6km tuyến M17. - GPMB: Đã bàn giao mặt bằng 5,2/6,05 km.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
6	Đường giao thông trục chính KCN Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân.	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	100.000		378.000		100.000		- Tuyến số 4: Đã hoàn thành phần mặt đường bê tông nhựa C19 và C12.5 toàn bộ tuyến, hệ thống thoát nước ngang và 05 tuyến kỹ thuật, giải phân cách giữa - Tuyến số 12: - Thi công xong 450m mặt đường bê tông. - GPMB: Đã bàn giao mặt bằng 3,07/3,37 km.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
7	Tuyến đường bộ ven biển đoạn nối đường 513 với đường ven biển tỉnh Nghệ An thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn.	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	148.841	8.000	146.558	1.200	140.841		- Đã bàn giao các hạng mục chính của công trình. - Đang lập hồ sơ thiết kế BVTC bổ sung hạng mục đào mái taluy dương đoạn Km1+848-Km2+659 do bị sạt lở.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 30/6/2018		Ước khối lượng thực hiện đến hết tháng 6 năm 2018		Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 28/6/2018		Tình hình thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: năm 2018	Ước giá trị KLTH từ đầu dự án đến 30/6/2018	TĐ: Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Tổng số	Trong đó: giải ngân KH năm 2018 đến 28/6/2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Đường Bắc Nam 2 - KKT Nghi Sơn (đoạn từ nút giao với đường Đông Tây 1 đến nút giao với QL 1A tại xã Tùng Lâm) - GĐ1.	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	438.224		439.504		438.224		- Đã bàn giao 5,8/6,8 km mặt bằng thi công thuộc gói thầu số 11, 13 (còn lại 1 km chưa giải phóng được mặt bằng). Các gói thầu khác đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
9	Đường Đông Tây 4 (đoạn từ Quốc lộ 1A xã Tùng Lâm đến cao tốc Bắc Nam).	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp	115.839		115.246		115.839		- Đã bàn giao 2,1/2,3 km mặt bằng thi công (còn lại 0,2 km chưa giải phóng được mặt bằng thi công). Chủ đầu tư đã thi công hoàn thành phần đã có mặt bằng.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
10	Đường vành đai Đông Tây TP. Thanh Hoá, đoạn qua thị trấn Rừng Thông đến quốc lộ 1A.	Sở Giao thông Vận tải	53.319	30.000	11.000	10.000	30.277	6.958	- Đã thi công đào xử lý nền đường được 1,15/4,97 km. Đang thi công các đoạn còn lại.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB, tái định cư.
11	Cầu bê tông cốt thép đi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	Sở Giao thông Vận tải	87.000	8.000	88.236	6.444	87.000	8.000	- Phần đường: Đã thi công được 50% nền K95. - Phần cầu: Đã thi công đúc được 44/44 dầm BTCT dự ứng lực 33m; lao lắp và thi công mặt cầu bờ nhịp N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8. - Kết cấu phần dưới đã thi công xong mô M1, trụ T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7, T8, T9. - Đang thi công cọc trụ T10 M2.	- Dự án chậm tiến độ do thiếu vốn.
12	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 516B đoạn từ ngã tư thị trấn Quán Láo đi thị trấn Thống Nhất.	Sở Giao thông Vận tải	52.000	17.000	45.281	7.980	44.576	9.576	- Phần đường: Đã thi công được 3,2/11,163 km nền đường K98; 2,4/11,163km móng mặt đường; 18/55 công thoát nước ngang. - Phần cầu Xuân Châu: Đã thi công xong đường tạm phục vụ thi công; 10 dầm 12m; 02 mô và đang tiếp tục thi công hoàn thành.	- Dự án chậm tiến độ do thiếu vốn.
13	Đường nối Quốc lộ 217 và đường tỉnh 520 (Hồi Xuân - Tén Tán) từ sông Lò huyện Quan Sơn đến Nam Động huyện Quan Hóa.	Sở Giao thông Vận tải	149.943	28.146	170.500		149.943	28.146	- Hoàn thành nền đường, đang thi công móng mặt đường. - Công trình hiện tại đang tạm dừng thi công do thiếu vốn.	- Dự án chậm tiến độ do thiếu vốn.
14	Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đến đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân.	Sở Giao thông Vận tải	602.000	21.500	401.100		602.000	21.500	- Dự án đang triển khai thực hiện. Giá trị khối lượng ước đạt 67%.	- Dự án chậm tiến độ do công tác GPMB chậm và do thiếu vốn.
15	Đường giao thông nội thị xã Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn (GĐ 1).	Sở Giao thông Vận tải	1.192.930	470.000	224.314	214.314	910.643	187.713		- Dự án chậm tiến độ do hiện nay chưa GPMB đất ở, đang lập các dự án khu tái định cư (17 dự án tái định cư).

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến 30/6/2018		Ước khối lượng thực hiện đến hết tháng 6 năm 2018		Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 28/6/2018		Tình hình thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: năm 2018	Ước giá trị KLTH từ đầu dự án đến 30/6/2018	TD: Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Tổng số	Trong đó: giải ngân KH năm 2018 đến 28/6/2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Đê, kè cửa sông Càn đoạn từ công Mộng Giường đi xã Nga Thái, Nga Tân, huyện Nga Sơn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	101.269	5.000	113.178	1.750	97.572	1.303	- Đã hoàn thành gói 6A và thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.	- Dự án chậm do thiếu vốn. - Dự án được chuyển chủ đầu tư từ Chi cục Đê điều và PCLB sang Sở Nông nghiệp và PTNT tại QĐ số 4518/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.
17	Đường giao thông cầu Kè - Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	126.215	20.000	123.500	3.500	115.815	9.600	- Gói thầu số 06 (GĐ1): đã thi công hoàn thành và có quyết toán được duyệt. - Gói thầu số 09 (GĐ1): Đã hoàn thành 1,6/1,8km, còn 200m chưa GPMB. - Gói thầu số 6 (GĐ2): Đã thi công hoàn thành 1,6/1,8km, còn 200m chưa hoàn thành GPMB.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác GPMB.
18	Tu bổ, nâng cấp tuyến đê tả sông Mã đoạn từ K28 (xã Hoàng Khánh) đến K44+350 (Chân Cầu Hàm Rồng), huyện Hoàng Hóa.	UBND huyện Hoàng Hóa	279.000	25.000	187.000	3.000	274.000	20.000	- Đang dừng thi công để điều chỉnh TKBVTC-DT. Giá trị khối lượng ước đạt 55%.	- Dự án chậm tiến độ do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng và nhà thầu không tập trung thi công.
19	Rà phá bom, mìn, vật nổ, khắc phục hậu quả sau chiến tranh Khu vực Hàm Rồng và nội thành TP. Thanh Hoá.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	9.500	2.500	9.500	2.500	9.330	2.330	- Hoàn thành rà phá bom mìn 224,32 ha; đang thi công phần diện tích còn lại.	- Dự án chậm tiến độ do thiếu vốn.
20	Đường tuần tra từ Km79 (QL 217) đi bán Cha Khót - Mốc quốc giới 331, huyện Quan Sơn.	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	29.000	8.000	42.746	6.400	27.400	6.400	- Đang thi công nền đường; hệ thống thoát nước ngang.	- Dự án chậm tiến độ do thiếu vốn.
21	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành.	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	74.265	4.700	83.720	5.200	74.065	4.500	- Hoàn thành nhà điều trị nội trú, nhà khoa khám bệnh - xét nghiệm - quản lý hành chính; nhà khoa cấp cứu - phẫu thuật - gây mê - hồi sức. Đang hoàn thiện nhà khoa truyền nhiễm, nhà xác và giải phẫu bệnh, nhà được chống nhiễm khuẩn và đang thực hiện các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật.	- Dự án chậm tiến độ do thiếu vốn.

Phụ lục 3: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI VÀ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2018 ĐẾN NGÀY 28/6/2018

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
I	Các dự án đã có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định (đã có dự án đầu tư hoặc báo cáo KTKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt)		
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
2	Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (GĐ I).	Sở Giao thông Vận tải	-nt-
3	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 515B Thiệu Lý - Đông Hoàng.	Sở Giao thông Vận tải	-nt-
4	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 526B (Hậu Lộc - Quán Dốc).	Sở Giao thông Vận tải	-nt-
5	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 515C Đu - Thọ Vực.	Sở Giao thông Vận tải	-nt-
6	Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên Thanh Hóa.	Tỉnh đoàn Thanh Hóa	-nt-
7	Trụ sở làm việc UBND - HĐND huyện Đông Sơn.	UBND huyện Đông Sơn	-nt-
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 45 với tỉnh lộ 505, huyện Như Thanh.	UBND huyện Như Thanh	-nt-
9	Nâng cấp đường giao thông từ Tỉnh lộ 530 vào cụm công nghiệp Bãi Bù xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh.	UBND huyện Lang Chánh	-nt-
10	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc đi làng Thung xã Đồng Lương (huyện Lang Chánh).	UBND huyện Ngọc Lặc	-nt-
11	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Nga Tân, Nga Tiến, Nga Thái, huyện Nga Sơn.	UBND huyện Nga Sơn	-nt-
12	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 10 (tại ngã tư thị trấn Hậu Lộc) với đường tỉnh 526, huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc	-nt-
13	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Xuân Tín - Quảng Phú, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	-nt-
14	Tuyến đường nối khu công nghiệp Tây Bắc Ga với đường vành đai phía Tây, thành phố Thanh Hóa (từ mốc A2 đến mốc A4).	UBND thành phố Thanh Hóa	-nt-
II	Các dự án chưa có đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định (chưa có dự án đầu tư hoặc báo cáo KTKT được cấp có thẩm quyền phê duyệt)		
1	Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn một số hồ đập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đang thẩm định dự án đầu tư.
2	Nâng cấp trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc	Đang trình phê duyệt dự án đầu tư.

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4
III	Các dự án đầu tư trụ sở xã (47 công trình)	UBND các xã	Trong tổng số 47 công trình đầu tư xây dựng trụ sở xã thì 39 công trình đã được Chủ tịch UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn chi tiết tại Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 28/5/2018. Còn lại 08 công trình đang trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giao kế hoạch vốn chi tiết.
*	<i>Các công trình đã được giao kế hoạch vốn chi tiết (39 công trình)</i>		
1	Huyện Mường Lát (01 công trình).		Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu.
2	Huyện Quan Sơn (03 công trình).		-nt-
3	Huyện Quan Hóa (04 công trình).		-nt-
4	Huyện Bá Thước (03 công trình).		-nt-
5	Huyện Lang Chánh (01 công trình).		-nt-
6	Huyện Thạch Thành (06 công trình).		-nt-
7	Huyện Quảng Xương (02 công trình).		-nt-
8	Huyện Nga Sơn (01 công trình).		-nt-
9	Huyện Tĩnh Gia (02 công trình).		-nt-
10	Huyện Triệu Sơn (06 công trình).		-nt-
11	Huyện Hà Trung (01 công trình).		-nt-
12	Huyện Thiệu Hóa (03 công trình).		-nt-
13	Huyện Thường Xuân (01 công trình).		-nt-
14	Huyện Cẩm Thủy (02 công trình).		-nt-
15	Huyện Ngọc Lặc (02 công trình).		-nt-
16	Huyện Hậu Lộc (01 công trình).		-nt-

* **Ghi chú:** Chưa bao gồm các công trình, dự án khởi công mới của Chương trình 135, Chương trình 257 (Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo) và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018.

Phụ lục 4: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSNN VÀ TPCP CÓ DƯ ỨNG TỪ 5 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN
(Tính đến thời điểm ngày 28/6/2018)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dư ứng tại thời điểm 01/01/2018	Số dư ứng tại thời điểm 28/6/2018	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ		2.117.473	2.080.767	Giảm 36 tỷ đồng so với đầu kỳ
	<i>Trong đó: Các dự án có số dư ứng từ 5 tỷ đồng trở lên</i>		<i>1.647.542</i>	<i>1.844.494</i>	
*	<i>Các dự án có dư ứng trước năm 2018</i>		<i>1.647.542</i>	<i>1.738.795</i>	
1	Đường Bắc Nam 1B (nối Bắc Nam 2 đến đường 513).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	5.060	5.060	Dư ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 8.185 triệu đồng
2	Mở rộng đường 513 - KKT Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	5.303	5.303	Dư ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 26.223 triệu đồng
3	Đường Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	11.924	11.781	Dư ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 18.806 triệu đồng
4	Đường Đông Tây, đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3, KKT Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	18.458	8.274	Dư ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 59.907 triệu đồng
5	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào nhà máy xi măng Công Thanh (đoạn nút giao ngã ba Tân Trường vào nhà máy xi măng Công Thanh).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	32.249	32.838	
6	Đường giao thông trục chính khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng huyện Thọ Xuân.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	50.347	49.129	
7	Đường Đông Tây 1 kéo dài - Khu Kinh tế Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	60.578	57.004	
8	Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây Khu Kinh tế Nghi Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	234.049	229.504	Dư ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 272.371 triệu đồng
9	Tuyến đường từ QL 1A đi Cảng Nghi Sơn - KKT Nghi Sơn (Đoạn từ QL1A đến Đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	421.982	414.864	

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dự ứng tại thời điểm 01/01/2018	Số dự ứng tại thời điểm 28/6/2018	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
10	Cải dịch sông Tuần cung KKT Nghi Sơn (Khu CN số 3).	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	14.756	9.022	
11	Mở rộng TĐC Nam Hồ Tùng Mậu, P.Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn.	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	8.300	8.373	
12	Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn huyện Thọ Xuân.	Sở Giao thông Vận tải	101.260	101.260	Dự ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 166.305 triệu đồng
13	Đường giao thông nội thị xã Sầm Sơn với KKT Nghi Sơn (GĐ I).	Sở Giao thông Vận tải	309.986	477.071	
14	Đường vành đai Đông - Tây thành phố Thanh Hóa.	Sở Giao thông Vận tải	20.138	17.846	
15	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 513 Ba Chẽ -Thiệu Toán -Hạnh Phúc.	Sở Giao thông Vận tải	7.233	14.736	
16	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 516B đoạn từ ngã tư thị trấn Quán Lào đi thị trấn Thống Nhất.	Sở Giao thông Vận tải	2.232	8.660	
17	Bệnh viện ung bướu Thanh Hóa.	Sở Y tế	58.184	38.370	
18	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	5.500	5.500	
19	Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định.	Sở Nông nghiệp và PTNT	6.681	5.757	Dự ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 8.582 triệu đồng
20	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ Từ, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	11.427	11.427	
21	Đê, kè biển xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương.	Chi cục đê điều và PCLB	12.491	8.664	
22	Xây dựng khoa Nội A - Trung tâm huyết học - Bệnh viện đa khoa tỉnh.	Bệnh viện đa khoa tỉnh	14.488	13.988	
23	Đường giao thông từ xã Hùng Sơn đi xã Phú Lâm.	UBND huyện Tĩnh Gia	5.059	5.059	Dự ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 5.059 triệu đồng
24	Tu bổ, tôn tạo DTLS đền thờ Hoàng Quốc Công Đào Duy Từ.	UBND huyện Tĩnh Gia	6.159	5.953	
25	Đường giao thông từ QL 1A đi vào khu du lịch Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia.	UBND huyện Tĩnh Gia	5.316	11.544	
26	Cải tạo nâng cấp hệ thống nước thải, nước mưa phía tây đường Hồ Xuân Hương.	UBND thành phố Sầm Sơn	21.933	18.442	

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dự ứng tại thời điểm 01/01/2018	Số dự ứng tại thời điểm 28/6/2018	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
27	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn.	UBND TP. Sầm Sơn	15.305	7.751	
28	Khu du lịch sinh thái Quảng Cư, TP. Sầm Sơn.	UBND TP. Sầm Sơn	35.541	34.302	
29	Nâng cấp, cải tạo đường từ QL1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa (GD I).	UBND huyện Hoằng Hóa	8.150	8.150	
30	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đồng Ngâu, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	17.060	12.030	
31	Đường trục chính đô thị, thị trấn Đông Sơn (kết nối QL45, 47).	UBND huyện Đông Sơn	15.950	8.844	
32	Nâng cấp, cải tạo đường nối QL1A với QL 10 (đoạn từ Đại Lộc đến Liên Lộc), huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc	12.413	6.413	
33	Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường xã Thọ Lập huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân	4.735	7.950	
34	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nối tỉnh lộ 526 với quốc lộ 10 huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc	6.240	5.328	
35	Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng, đoạn từ xã Dân Lý đến xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn.	UBND huyện Triệu Sơn	17.479	16.807	
36	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 217 đi xã Vĩnh Minh và Di tích Quốc gia danh lam thắng cảnh núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc.	UBND huyện Vĩnh Lộc	11.833	5.622	
37	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Sơn Lư - Tam Lư, huyện Quan Sơn.	UBND huyện Quan Sơn	5.830	5.269	
38	Nâng cấp, cải tạo đường Mỹ Tân - Cao Ngọc - Vân Am, huyện Ngọc Lặc nối tiếp với xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.	UBND huyện Ngọc Lặc	10.228	9.710	
39	Đường giao thông Thanh Quân - Thanh Phong, huyện Như Xuân (Thanh Hóa) đi xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu (Nghệ An).	UBND huyện Như Xuân	15.451	13.900	
40	Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6).	Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3	9.969	10.447	Dự ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 29.211 triệu đồng
41	Tu bổ nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn K40+742 - K44, TP. Thanh Hóa.	UBND TP. Thanh Hóa	5.265	5.490	
42	Khu hành chính dịch vụ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông huyện Bá Thước.	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông	5.000	5.353	
*	Các dự án mới phát sinh dự ứng năm 2018			105.699	
1	Đường giao thông Quảng Bình - Quảng Thái huyện Quảng Xương.	UBND huyện Quảng Xương		17.410	

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Số dự ứng tại thời điểm 01/01/2018	Số dự ứng tại thời điểm 28/6/2018	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
2	Nâng cấp tuyến đê tả, hữu sông Cầu Chày, huyện Thọ Xuân.	UBND huyện Thọ Xuân		41.095	
3	Đường giao thông Cẩm Bình - Cẩm Thạch - Cẩm Liên - Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy.	UBND huyện Cẩm Thủy		15.000	
4	Trạm bơm Trường Minh thay thế cho kênh Nam sông Mực để sử dụng nguồn nước hồ sông Mực cấp nước cho KKT Nghi Sơn.	Công ty TNHH J TV Sông Chu		18.101	
5	Trang bị hệ thống phần mềm và hệ thống công nghệ thông tin thủ tục hành chính công	Văn phòng tỉnh ủy		14.093	

Phụ lục 5: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) ĐẾN NGÀY 28/6/2018

(Đơn vị: Tỷ đồng)

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Hình thức hợp đồng	Tổng vốn đầu tư	Giá trị khối lượng thực hiện		Vốn đã giải ngân đến 28/6/2018			Ghi chú
					Giá trị khối lượng thực hiện phần xây dựng đến ngày 30/6/2018	Trong đó: Ước giá trị KLTH từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Tổng số	Trong đó:		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ			7.306	2.682	292	3.432	610	2.821	
1	Đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn (giai đoạn 1).	2015-2018	BT	4.335	2.353	148	3.125	365	2.761	Hiện nay, tuyến chính đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; đang thi công hoàn trả các tuyến đường công vụ.
2	Trung tâm hành chính thành phố Thanh Hóa.	2015-2018	BT	656	169	117	147	147		Xong phần đổ cột và mái BT cốt thép các khối nhà: Nhà 9 tầng, nhà 5 tầng phía Đông, nhà 5 tầng phía Tây đến tầng 2, nhà hội nghị đến tầng 3.
3	Không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	2015-2020	BOT	316	80		80	80		- Hạng mục Bar - Cafe: đã xây dựng 14/14 cái. Khu tắm trắng: đã xây dựng 14/18 khu, 1/1 khu vui chơi trẻ em; hạ tầng kỹ thuật. - Tiến độ thực hiện chậm so với hợp đồng.
4	Đầu tư xây dựng mới trường THPT Chu Văn An và đầu tư hoàn chỉnh Trung tâm thể dục thể thao huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	2016-2017	BT	45	41		41	8	33	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng.
5	Kiên cố hóa kênh Hưng Long thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	2016-2020	BT	76	33	21	33	10	23	Đang thi công: phần kênh đạt 70%, phần cầu đạt 90%, phần đường đạt 50%, hệ thống điện 30%.
6	Cầu qua sông Nhà Lê, thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, thành phố Thanh Hóa.	2016-2017	BT	40	6	6	6	1	5	Đang thi công cọc khoan nhồi móng cầu.
7	Bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử thái miếu Nhà hậu Lê, tại phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa.	2018-2020	BT	267						Đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (đã phê duyệt HSYC).
8	Đường giao thông Thịnh Đông, huyện Hoằng Hóa (GD1).	2018-2020	BT	225						Đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (đang trình thẩm định, phê duyệt kết quả sơ tuyển).

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Hình thức hợp đồng	Tổng vốn đầu tư	Giá trị khối lượng thực hiện		Vốn đã giải ngân đến 28/6/2018			Ghi chú
					Giá trị khối lượng thực hiện phần xây dựng đến ngày 30/6/2018	Trong đó: Ước giá trị KLTH từ 01/01/2018 đến 30/6/2018	Tổng số	Trong đó:		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Đường từ QL47 đi tỉnh lộ 517, huyện Đông Sơn.	2018-2020	BT	57						Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
10	Xây dựng mới trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Thanh Hóa.	2018-2020	BT	87						Đã phê duyệt đề xuất dự án, đang tổ chức lập BCNCKT.
11	Đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa, đoạn Km0 - Km6.	2016 - 2018	BOT	1.203						Dự án do Bộ Giao thông Vận tải đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 6: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT CẦN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ ĐẾN NGÀY 28/6/2018

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số	1.144,8				896.598		359.500	206.424	153.076	537.098	
I	Dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư (29 dự án)	500,1				896.598		359.500	206.424	153.076	537.098	
I.1	Dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo hợp đồng (06/29 dự án)	97,2				49.561		12.497	12.497		37.064	
1	Khu dân cư Đồng Vệ, phường Đồng Vệ, TP. Thanh Hóa thuộc MBQH số 2164/UBND-QLĐT ngày 15/12/2010 (DM 2013).	7,6	TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Tổng Công ty Cổ phần Hợp Lực	6.793	Đợt 01 Bên mời thầu bán giao 50% mặt bằng cho nhà đầu tư (NĐT) thì sau 10 ngày NĐT phải nộp 50% tiền sử dụng đất (SDĐ); đợt 02 Bên mời thầu bán giao tiếp 30% mặt bằng cho NĐT thì sau 10 ngày NĐT phải nộp tiếp 30% tiền SDĐ; đợt 3 bên mời thầu bán giao toàn bộ mặt bằng cho NĐT, sau 10 ngày NĐT nộp 20% tiền SDĐ.	6.793	6.793			- Dự án ký HĐ ngày 21/6/2015, thời gian thực hiện 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 6,44 tỷ đồng (5% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 18,0/20,6 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; nộp đủ TSĐĐ. - Dự án đã GPMB được 5,7/7,6 ha; khối lượng thi công ước đạt 50%; tiến độ thi công đảm bảo theo HĐ đã ký. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 4,85 ha đất tại Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh.
2	Công viên nước Đồng Hương (bổ sung năm 2014).	19,5	TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Liên danh Công ty Cổ phần Hoàng Kỳ và Công ty Cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Bờ Hồ	5.704	Đợt 01: Sau khi ký hợp đồng 10 ngày bên B có trách nhiệm nộp 50% số tiền sử dụng đất vào NSNN; Đợt 02: Sau 10 kể từ ngày Bên A bán giao mặt bằng giai đoạn một cho Bên B, Bên B có trách nhiệm nộp 50% số tiền sử dụng đất vào NSNN.	5.704	5.704			- Dự án ký HĐ ngày 26/02/2016, thời gian thực hiện 5 năm kể từ ngày bán giao đất, bảo đảm thực hiện dự án 6,08 tỷ đồng (1% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 32,5/103 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; đã GPMB 13,0/19,6 ha; khối lượng thi công ước đạt 20%; đã nộp đủ tiền sử dụng đất vào NSNN. - Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo theo HĐ đã ký.
3	Khu đô thị Núi Long kết hợp khu tái định cư phục vụ GPMB đường vành đai Đông - Tây (bổ sung DM 2015).	57,9	Phường Đồng Vệ, Ngọc Trạo, Tân Sơn, Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Liên doanh Công ty CP Sông Mã, Công ty CP Đông Sơn Thanh Hóa, Công ty CP đầu tư trung tâm thương mại Bờ Hồ	8.046	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất				8.046	- Dự án ký HĐ ngày 08/11/2016, thời gian thực hiện 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (giai đoạn 1 không quá 02 năm, giai đoạn 2 không quá 1,5 năm, giai đoạn 3 không quá 1,5 năm); bảo đảm thực hiện dự án 11,26 tỷ đồng (chia làm 03 giai đoạn), nhà đầu tư đã nộp giai đoạn 1 bằng bảo đảm ngân hàng (3,6 tỷ đồng). - Hiện nay, dự án đang triển khai bồi thường GPMB, nhà đầu tư đã nộp 75/249,3 tỷ đồng (dự án Núi Long: 99,6 tỷ đồng, dự án đường Vành đai Đông Tây là 149,6 tỷ đồng) tiền bồi thường GPMB dự án Núi Long; - Đã GPMB đạt 39,3/57,9; tiến độ thực hiện đảm bảo HĐ đã ký. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 35,2 ha đất tại Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh.
4	Khu dân cư Trường đại học Hồng Đức, phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa (DM 2015).	7,4	Phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty TNHH XD&TM Lam Sơn - Công ty CP tư vấn ĐTXD Xuân Thắng	29.018	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất				29.018	- Dự án ký HĐ ngày 24/2/2017, thời gian thực hiện 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (giai đoạn 1 không quá 03 năm, giai đoạn 2 không quá 2 năm), bảo đảm thực hiện dự án 1,3 tỷ đồng (chia làm 02 giai đoạn); nhà đầu tư đã nộp giai đoạn 1 bằng bảo đảm ngân hàng (0,95 tỷ đồng). - Hiện nay, dự án đang triển khai bồi thường GPMB (nhà đầu tư đã nộp 8/23,3 tỷ đồng bồi thường GPMB); đã GPMB đạt 3,2/7,4 ha; tiến độ thực hiện đảm bảo theo HĐ đã ký. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 4,6 ha đất tại Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh.

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)					Tình hình thực hiện	
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	Khu dân cư đường dự án CSEDP, phường Đồng Vệ, TP. Thanh Hóa (DM2016).	2,38	Phường Đồng Vệ, TP. Thanh Hóa	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty CP Tập đoàn xây dựng Miền Trung và Công ty CP Xây dựng và Phát triển Hạ tầng số 18		Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất					- Dự án ký HĐ ngày 24/11/2017, thời gian thực hiện 3 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (30/11/2017), bảo đảm thực hiện dự án 4,4 tỷ đồng nhà đầu tư đã nộp đúng theo HĐ. - Hiện nay, nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB; cơ bản hoàn thành GPMB dự án, tiến độ thực hiện đảm bảo theo HĐ đã ký.
6	Khu dân cư Đồng đường Quốc lộ 1A khu phố 4 phường Bắc Sơn, TX. Bim Sơn (DM 2013).	2,4	TX. Bim Sơn	UBND.TX Bim Sơn	Công ty CP ĐTXD và TM Minh Hương		Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất					- Dự án ký HĐ ngày 11/12/2017, thời gian thực hiện 30 tháng kể từ ngày HĐ có hiệu lực (11/12/2017), bảo đảm thực hiện dự án 422 triệu đồng nhà đầu tư đã nộp đúng theo HĐ. - Hiện nay, nhà đầu tư chưa nộp đủ tiền bồi thường GPMB, tiến độ thực hiện đảm bảo theo HĐ đã ký.
1.2	Dự án đã được công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư (03/29 dự án)	117				324.247					324.247	
1	Khu đô thị Đông Hải, TP Thanh Hóa (Dự án số 2 - Khu ĐTM Trung tâm TP. Thanh Hóa) - (DM 2011).	41,3	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Miền Trung và công ty CP IDEC Việt Nam	324.247	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất				324.247	- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại văn bản số 5293/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 (tiến độ thực hiện dự án khoảng 05 năm, chưa xác định cụ thể phương án bồi thường GPMB và các nghĩa vụ tài chính của các bên trong dự án, TSĐĐ là dự kiến, sau khi có quyết định giao đất sẽ xác định chính xác TSĐĐ). - Dự án được UBND tỉnh giao 27,7 ha đất đợt 1; tiến độ thực hiện dự án chậm so với tiến độ thực hiện dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.
2	Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng 2 (bổ sung năm 2014).	70,7	Xã Xuân Thành, huyện Thọ Xuân	Sở Xây dựng	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai		Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất					- Chủ tịch UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại Văn bản số 1090/UBND-THKH ngày 03/2/2017; tiến độ thực hiện 05 năm kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư; chưa xác định được tiền SD đất nộp NSNN, tiền bồi thường GPMB. - UBND huyện Thọ Xuân đã thành lập Hội đồng GPMB để tiến hành đo đạc, kiểm đếm GPMB dự án; tiến độ thực hiện dự án chậm so với tiến độ được UBND tỉnh phê duyệt.
3	Khu dân cư, chợ - siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa (DM 2012).	4,7	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Công ty TNHH ĐTXD& Phát triển hạ tầng Hợp Lực		Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất					- Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Hợp Lực tại Văn bản số 499/UBND-THKH ngày 12/01/2018; tiến độ thực hiện dự án 30 tháng kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư; chưa xác định được tiền SD đất nộp NSNN, tiền bồi thường GPMB.
1.3	Dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư (01/29)	0,37				29.139					29.139	
1	Khu đất trụ sở Báo Thanh Hóa và Công ty CP in báo Thanh Hóa (DM 2013).	0,37	TP. Thanh Hoá	Sở Xây dựng	Tổng Công ty đầu tư xây dựng thương mại Miền Trung - CTCP	29.139					29.139	- Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận đầu tư tại Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 (chưa xác định cụ thể tiến độ thực hiện dự án, phương án bồi thường GPMB và các nghĩa vụ tài chính của các bên trong dự án). - Đã hoàn thành GPMB và đầu tư hoàn thành hạ tầng kỹ thuật phần diện tích khu đất trụ sở Báo Thanh Hóa (diện tích 0,26ha).
1.4	Dự án thực hiện chậm tiến độ so với hợp đồng (08/29)	153,1				217.995		83.293	71.654	11.639	134.703	

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Khu thương mại dịch vụ tại lô B-TM1 thuộc quy hoạch chi tiết 1/2000 khu phía Nam đại lộ Lê Lợi, khu đô thị mới Đồng Hương TP. Thanh Hóa (DM 2012).	2,9	TP. Thanh Hoá	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại đầu tư BĐS An Phát và Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Long	28.854	Lần 1, trong thời gian 3 tháng từ ngày HĐ, nộp tiền sử dụng đất theo diện tích bàn giao. Lần 2, trong thời gian 6 tháng nộp tiền sử dụng đất theo diện tích bàn giao (ngày HĐ: 10/10/2013)	28.854	28.854			- Dự án ký HĐ ngày 10/10/2013, thời gian thực hiện 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 11.88 tỷ (6% TMĐT giai đoạn I), nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB 7,3 tỷ đồng. - Tiến độ thực hiện dự án chậm so với hợp đồng đã ký.
2	Khu dân cư khu nhà hát nhân dân TP. Thanh Hóa (DM 2012).	1,5	TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng	Công ty TNHH đầu tư Quảng Long	4.299	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất	4.299		4.299		- Dự án ký hợp đồng ngày 25/6/2014, thời gian thực hiện không quá 05 năm kể từ ngày HĐ hiệu lực (ngày 15/7/2014); bảo đảm thực hiện dự án 19,9 tỷ đồng (5% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 102 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB (theo HĐ đã ký là 68 tỷ đồng); chưa nộp tiền sử dụng đất (0/4,3 tỷ đồng) theo quy định. - Cơ bản hoàn thành GPMB (còn 1 hộ dân chưa thống nhất); nhà đầu tư đang thi công dựng phần hạ tầng của dự án (80%). Tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 1,52 ha đất tại Quyết định số 4915/QĐ-UBND ngày 18/12/2017. - Về khó khăn, vướng mắc: Một số hộ dân chưa đồng ý mức bồi thường GPMB; nhà đầu tư chưa thực hiện các nghĩa vụ tài chính. - Kiến nghị: UBND TP Thanh Hóa giải quyết dứt điểm các tồn đọng về GPMB.
3	Khu đô thị sinh thái 2 bên bờ sông Đơ thuộc MBQH 3168/QĐ-UBND ngày 9/9/2010 của UBND tỉnh (DM 2011).	68,6	TP. Sầm Sơn và UBND huyện Quảng Xương	UBND TP. Sầm Sơn	Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD4	133.927	Theo tiến độ GPMB x giá sàn bình quân của khu đất	22.738	22.738		111.189	- Dự án ký HĐ ngày 14/4/2012, được gia hạn thời gian hoàn thành lần 2 đến tháng 4/2019, bảo đảm thực hiện dự án 40,1 tỷ đồng (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp 10,69 tỷ (giai đoạn 1) theo đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 74,8/161 tỷ đồng để bồi thường GPMB; đã GPMB đạt 38,9/68,6 ha; đã thực hiện xong phần san nền, đang làm đường, khu tái định cư trên phần đất đã bàn giao mặt bằng, khối lượng thi công ước đạt 27,4%. Tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký. - Về khó khăn, vướng mắc: Giá đất ở, tài sản kiến trúc, cây cối hoa màu còn thấp, nhiều hộ gia đình chưa nhận tiền đền bù dẫn đến tiến độ GPMB chậm.
4	Khu dân cư xóm Bắc Sơn 1, thị trấn Nhồi, huyện Đông Sơn thuộc MBQH chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 theo Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Đông Sơn (DM 2011).	6,2	TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Tổng công ty Thương mại và Xây dựng Đông Bắc - Công ty TNHH	16.440	Đợt 1, bên mời thầu bàn giao 20%MB thì NĐT nộp 20% tiền SĐĐ (sau 90 ngày từ ngày ký HĐ); Đợt 2 bên mời thầu bàn giao tiếp 30% mặt bằng thì NĐT nộp tiếp 30% tiền SĐĐ (sau 210 ngày từ ngày ký HĐ); Đợt 3 bên mời thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng cho NĐT thì NĐT phải nộp hết số tiền SĐĐ (sau 14 tháng kể từ ngày ký HĐ). Ngày ký HĐ 6/12/2013.	16.440	9.100	7.340		- Dự án ký HĐ ngày 06/12/2013, thời gian thực hiện 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 4,6 tỷ đồng (6% TMĐT) nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 11,8/12,1 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; - Đã GPMB đạt 3,0/6,1ha; khối lượng thi công ước đạt 75%. Tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký. - Về khó khăn, vướng mắc: Phương án GPMB trong HSYC bên mời thầu chưa đề cập đầy đủ các nội dung cần thực hiện (thiếu khối lượng và chi phí đi chuyển đường diên trong phạm vi dự án). Nhà đầu tư không nghiên cứu kỹ hồ sơ nên không đề xuất. Hiện nay, nhà đầu tư đề xuất được hỗ trợ nhưng chưa được UBND tỉnh chấp thuận

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	Khu đô thị Sao Mai, xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn (DM 2013).	51,5	Huyện Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	5.724	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất	5.724	5.724			- Dự án ký HĐ ngày 12/5/2015, thời gian thực hiện 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 28,4 tỷ đồng (7%TMĐT). Nhà đầu tư đã nộp theo quy định; - Nhà đầu tư nộp tiền bồi thường GPMB (56,1/81,2 tỷ đồng), còn 02 hộ dân chưa GPMB: 128m2 (tổng diện tích dự án 51,58 ha). - Hiện nay, khối lượng thi công ước đạt 68,8%, tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 48,3 ha đất tại QĐ số 707/QĐ-UBND ngày 08/3/2017.
6	Trung tâm thương mại và nhà phố Eden, TP. Thanh Hóa thuộc MBQH số 1985/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh (DM 2011).	4,3	TP. Thanh Hoá	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Công ty CP bất động sản Liên Kết Việt	10.766	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất				10.766	- Dự án ký HĐ ngày 09/12/2016, thời gian thực hiện 5 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực (giai đoạn 1 không quá 02 năm, giai đoạn 2 không quá 3 năm), bảo đảm thực hiện dự án 1,34 tỷ đồng (chia làm 02 giai đoạn), nhà đầu tư đã nộp giai đoạn 1 bằng bảo đảm ngân hàng (0,58 tỷ đồng). - Hiện nay, nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB (15,5 tỷ đồng); dự án chưa được bồi thường GPMB; tiến độ thực hiện chậm so với hợp đồng đã ký.
7	Khu nhà ở thương mại Nam đường Nguyễn Phúc, xã Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa thuộc MBQH số 351/UBND-QLĐT ngày 05/3/2012 (DM 2013).	11,3	TP. Thanh Hoá	UBND TP Thanh Hóa	Công ty CPĐT XD và TM Minh Hương	5.238	- Chia 2 lần: Lần 1 không quá 07 ngày kể từ ngày có hiệu lực (08/4/2015) nộp 50%; lần 2 nộp 50% còn lại ngay sau khi Bên mời thầu bàn giao mặt bằng lần 1	5.238	5.238			- Dự án ký HĐ ngày 08/4/2015, thời gian thực hiện không quá 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 5,95 tỷ đồng (1% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đủ theo đúng quy định - Nhà đầu tư đã nộp 29,1/78,2 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; Đã nộp đủ tiền sử dụng đất theo đúng quy định (5,2/5,2 tỷ đồng). - Đã GPMB đạt 9,5/11,3 ha (diện tích giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án); khối lượng thi công ước đạt 39,3%; tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký (tiền bồi thường GPMB chậm).
8	Khu dân cư xóm Bắc Sơn 2 thị trấn Nhồi thuộc Lô 4 và biệt thự Khu dân cư xóm Bắc, phường An Hoạch, TP. Thanh Hóa (DM 2011).	6,8	TP. Thanh Hóa	UBND TP Thanh Hóa	Công ty TNHH ĐTXD và TM Bắc Nam	12.747	Tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất				12.747	- Dự án ký HĐ ngày 06/7/2017, thời gian thực hiện 3 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực; bảo đảm thực hiện dự án 2,0 tỷ đồng, nhà đầu tư đã nộp bằng bảo đảm ngân hàng theo đúng quy định. - Nhà đầu tư mới nộp 0,1/20,5 tỷ đồng để bồi thường GPMB dự án. Tiến độ thực hiện chậm so với hợp đồng đã ký.
1.5	Dự án đã quá thời gian thực hiện hợp đồng (11/29)	133				275.655		263.711	122.274	141.437	11.945	
1	Khu dân cư thuộc phường Đồng Hương (Khu dân cư An Phú Hưng), TP. Thanh Hóa (bổ sung tại Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 13/02/2015).	2,9	TP. Thanh Hóa	UBND TP Thanh Hóa	Công ty cổ phần và đầu tư xây dựng Bình Minh	55.000	Lần 1: Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước, không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực với số tiền tương ứng 50% giá trị được duyệt. - Lần 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp 50 % tổng số tiền sử dụng đất còn lại vào ngân sách Nhà nước, ngay sau khi Bên mời thầu bàn giao toàn bộ mặt bằng cho nhà đầu tư.	55.000	55.000			- Dự án ký HĐ ngày 09/11/2015, thời gian thực hiện 02 năm kể từ ngày bàn giao mặt bằng lần 1 (ngày 09/12/2015); bảo đảm thực hiện dự án 2,46 tỷ đồng (1% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo đúng quy định - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB (14 tỷ đồng); đã hoàn thành GPMB; khối lượng thi công ước đạt 83,2%. - Dự án được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 là 2,885 ha.

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HD, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Khu biệt thự cao cấp tại xã Quảng Cư, TP. Sầm Sơn (DM 2010).	6,7	TP. Sầm Sơn	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC	12.475	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng sạch, nhà đầu tư phải nộp hết tiền sử dụng đất (theo Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)	12.475	12.475			- Dự án đã ký HĐ ngày 22/11/2010, thời gian thực hiện dự án 03 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 14,9 tỷ đồng (6%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đúng quy định; - Nhà đầu tư đã nộp là 108,3/108,3 tỷ đồng để bồi thường GPMB; hiện nay đã hết thời gian thực hiện hợp đồng nhưng công tác bồi thường GPMB của dự án vẫn chưa thực hiện xong (5,82/6,71 ha). - Hiện nay, nhà đầu tư san lấp được 80% mặt bằng dự án; tiến độ thực hiện dự án là quá chậm (quá thời gian thực hiện hợp đồng). - Khó khăn, vướng mắc: Một số hộ chưa đồng ý phương án bồi thường GPMB.
3	Khu dân cư dịch vụ công cộng phường Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn thuộc MBQH số 01-XD/UB ngày 04/01/2005 của UBND tỉnh (DM 2011).	11,4	TP. Sầm Sơn	UBND TP. Sầm Sơn	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Sơn Trang và Công ty TNHH xây dựng và du lịch Hưng Phong.	10.923	Theo tiến độ GPMB x giá sàn bình quân của khu đất	4.795	4.795		6.128	- Dự án ký HĐ ngày 12/10/2013, thời gian thực hiện 30 tháng kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 5,9 tỷ đồng (5% TMĐT) nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư nộp 8,6/30,8 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; diện tích dự án đã GPMB đạt 6,5/11,4 ha; hiện tại nhà đầu tư đang triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật phần diện tích đã GPMB, khối lượng thi công ước đạt 37,4% khối lượng thi công dự án; tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 4,06 ha đất tại Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh. - Về khó khăn, vướng mắc: Giá đất ở, tài sản kiến trúc, cây cối hoa màu còn thấp, nhiều hộ gia đình chưa nhận tiền đền bù dẫn đến tiến độ GPMB chậm.
4	Khu dân cư Bắc đường Lương Đình Của thuộc MBQH số 01/QH-XD ngày 24/02/2010 của UBND TX. Bim Sơn (DM 2010).	3,7	TX. Bim Sơn	UBND TX. Bim Sơn	Tổng công ty Thương mại và Xây dựng Đồng Bắc - Công ty TNHH	1.499	Chia 3 kỳ, kỳ 1 trong vòng 4 tháng nộp 40%, kỳ 2 trong vòng 8 tháng nộp tiếp 30%, kỳ 3 trong vòng 12 tháng nộp còn lại (ngày ký HĐ 26/3/2013)	1.499	1.499			- Dự án ký HĐ ngày 26/3/2013; thời gian thực hiện 04 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 2 tỷ đồng (5% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đúng quy định. - Nhà đầu tư nộp tiền bồi thường GPMB 8,9/10 tỷ đồng; diện tích dự án đã GPMB 3,6/3,7ha; khối lượng thi công ước đạt 70% khối lượng thi công dự án; tiến độ thực hiện dự án chậm. - Khó khăn, vướng mắc: Còn 03 hộ dân kiến nghị đơn giá bồi thường GPMB của dự án hiện thấp hơn giá thị trường (UBND thị xã Bim Sơn đang lập phương án cưỡng chế).
5	Khu dân cư xã Quảng Phú thuộc MBQH chỉ tiết xây dựng 1/500 theo QĐ số 04/UBND-TNMT ngày 04/01/2011 của UBND huyện Quảng Xương (DM 2011).	17,3	Huyện Quảng Xương	UBND TP. Thanh Hóa	Liên danh Tổng Cty đầu tư tài chính Hà Thanh - Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Miền Trung	29.082	Chia làm 3 kỳ: Kỳ 1: 14.540 Tr.đ (nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao MB đợt 1 (sau 45 ngày từ khi ký HĐ); Kỳ 2: 8.724 Tr.đ (Nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao MB đợt 2 (45 ngày sau đợt 1); Kỳ 3: 5.816 Tr.đ (nộp trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao MB đợt 3 (30 ngày sau đợt 2).	23.266		23.266	5.816	- Dự án ký HĐ ngày 02/5/2012, thời gian thực hiện dự án không quá 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 26,2 tỷ đồng (4,2%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 22,9/94,5 tỷ đồng để bồi thường GPMB; nhà đầu tư chưa nộp tiền sử dụng đất (0/29 tỷ đồng), chậm 23,2 tỷ đồng so với quy định của HĐ. - Diện tích dự án đã GPMB đạt 16,6/17,3 ha; khối lượng thi công ước đạt 5%; tiến độ thực hiện dự án quá chậm. - Dự án đã được giao đất đợt 1: 16,7 ha đất tại Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh.
6	Khu dân cư Đập đá thuộc Tiểu khu 6, thị trấn Tĩnh Gia thuộc MBQH số 287/QĐ-QHMB ngày 01/10/2010 của UBND huyện Tĩnh Gia (DM 2010).	5,2	Huyện Tĩnh Gia	UBND Huyện Tĩnh Gia	Công ty TNHH XD và TM Quý Quyền	8.912	Chia 2 kỳ : Kỳ 1(đã nộp) tháng 12/2011 nộp 3.000Tr.đ; Kỳ 2 (nộp tháng12/2012): 5.912 Tr.đ	8.912	8.912			- Dự án ký HĐ ngày 15/10/2011, thời gian thực hiện dự án đến 15/10/2014, bảo đảm thực hiện dự án 2,5 tỷ đồng (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp đúng quy định; - Nhà đầu tư đã nộp 17,5/17,5 tỷ đồng tiền bồi thường GPMB; đã hoàn thành GPMB; nhà đầu tư thực hiện cơ bản xong phần hạ tầng kỹ thuật (khối lượng đạt khoảng 97%). Tiến độ thực hiện dự án quá chậm so với HĐ đã ký.

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện	
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HD, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
7	Khu đô thị Đông đại lộ Bắc Nam, TP. Thanh Hóa thuộc MBQH số 665/UBND-QLĐT ngày 21/04/2010 (DM 2011).	54,8	TP. Thanh Hóa	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Liên danh Công ty TNHH điện tử tin học viễn thông EITC và Cty CP đầu tư Fortune	116.852	Chưa làm 3 kỳ; kỳ 1, 6 tháng từ ngày ký HĐ, số tiền = diện tích giao x giá sàn bình quân; kỳ 2, 10 tháng từ ngày ký HĐ, số tiền = diện tích giao x giá sàn bình quân, kỳ 3 tối đa 15 tháng từ ngày ký HĐ nộp hết tiền sử dụng đất (ngày ký HĐ 8/5/2012)	116.852		116.852			- Dự án ký HĐ ngày 8/5/2012, thời gian thực hiện dự án 05 năm kể từ ngày HD có hiệu lực (18/8/2012), bảo đảm thực hiện dự án 63,1 tỷ đồng (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp 30,5 tỷ (giai đoạn 1) theo đúng quy định. - Nhà đầu tư đã nộp 50,6/111,6 tỷ đồng để bồi thường GPMB; chưa nộp tiền sử dụng đất theo quy định của HĐ (0/116,8 tỷ đồng); - Diện tích dự án GPMB 32,9/54,8ha; nhà đầu tư chưa thực hiện thi công xây dựng công trình; Hiện nay đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, tuy nhiên tiến độ thực hiện dự án quá chậm so với HĐ đã ký. - Khó khăn, vướng mắc: Nhà đầu tư chưa nộp đủ tiền bồi thường GPMB để triển khai thực hiện công tác GPMB và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính - Ngày 01/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh có Văn bản số 14795/UBND-KTTC giao TTPTQĐ nghiên cứu các ý kiến của Sở KHĐT hoàn chỉnh nội dung và ký kết điều chỉnh, sửa đổi HĐ với nhà đầu tư.
8	Khu dân cư Đồng Chộp xã Đồng Lĩnh, huyện Đông Sơn (DM 2011).	6,2	TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Nam	17.782	Đợt 1, bên mời thầu bàn giao 30%MB (sau 2 tháng từ ngày ký HĐ) thì NĐT nộp 30% tiền sử dụng đất, đợt 2 (sau 6 tháng từ ngày ký HĐ) giao 40%, đợt 3 (sau 12 tháng từ ngày ký HĐ) giao 30%. Ngày HĐ: 16/12/2013	17.782	17.782				- Dự án ký HĐ ngày 16/12/2013, thời gian thực hiện dự án 3 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 3,3 tỷ đồng (5%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định. - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB (6,9/6,9 tỷ đồng), tiền sử dụng đất vào NSNN. - Đã thực hiện xong công tác GPMB, khối lượng thi công ước đạt 90% khối lượng thi công dự án. - Tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký.
9	Khu dân cư cầu Trắng - cầu Tảng Ngọc Lặc thuộc MBQH 230/QĐND ngày 21/01/2011 của UBND huyện Ngọc Lặc (phê duyệt danh mục năm 2011)	3,1	Huyện Ngọc Lặc	Sở Xây dựng	Công ty CP đầu tư thương mại Việt Hưng	8.873	Chậm nhất ngày 25/12/2014, phải nộp toàn bộ tiền SD đất nộp NSNN theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	8.873	7.553	1.320			- Dự án ký HĐ ngày 16/2/2012, được gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết ngày 31/12/2017, bảo đảm thực hiện dự án 1,8 tỷ đồng (6% TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định; - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB (7,78 tỷ đồng); tiền sử dụng đất nộp chậm 1,3 tỷ đồng so với quy định của Chủ tịch UBND tỉnh (25/12/2014). - Dự án đã GPMB xong, thi công cơ bản xong hạ tầng kỹ thuật; tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký. - Khó khăn, vướng mắc: Nhà đầu tư chưa nộp TSDĐ còn nợ vào NSNN.
10	Khu đô thị xanh khu Nam trung tâm TP. Thanh Hóa (DM 2012)	11,0	TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Cường Thịnh	1.516	TSDĐ được xác định tại thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất	1.516	1.516				- Dự án ký HĐ ngày 05/11/2012, thời gian thực hiện được điều chỉnh đến hết ngày 31/12/2017, nhà đầu tư nộp bảo đảm thực hiện dự án 30,2 tỷ đồng theo quy định (5% TMĐT). - Nhà đầu tư nộp tiền bồi thường GPMB (17,3/82,5 tỷ đồng); diện tích dự án đã GPMB 1,9/11 ha; nhà đầu tư chưa thi công xây dựng công trình; tiến độ thực hiện dự án chậm so với HĐ đã ký. - Khó khăn, vướng mắc: Công tác bồi thường GPMB kéo dài. - Kiến nghị: UBND TP Thanh Hóa đẩy nhanh công tác bồi thường GPMB; chủ đầu tư tích cực trong việc chuyển kinh phí để chi trả bồi thường GPMB; Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả đàm phán lại HĐ với nhà đầu tư.

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11	Khu dân cư thị trấn Thọ Xuân thuộc MBQH 693/QĐUB ngày 24/6/2011 của UBND huyện Thọ Xuân (DM 2011)	10,5	Huyện Thọ Xuân	UBND Huyện Thọ Xuân	Công ty CPXD và đầu tư PT nông thôn Miền Tây	12.741	Không phân kỳ nộp tiền NĐT nộp 100% vào NSNN, hạn đến 20/12/2012	12.741	12.741			- Dự án ký HĐ ngày 20/4/2012, thời gian thực hiện 05 năm kể từ ngày HĐ có hiệu lực, bảo đảm thực hiện dự án 5,175 tỷ đồng (4.6%TMĐT), nhà đầu tư đã nộp theo quy định; - Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý gia hạn thời gian thực hiện HĐ đến quý IV/2018 tại Văn bản số 9776/UBND-CN ngày 18/8/2017. - Nhà đầu tư đã nộp đủ tiền bồi thường GPMB (11 tỷ đồng). - Bên mời thầu giao toàn bộ diện tích dự án cho nhà đầu tư; dự án đã thi công cơ bản hoàn thành, khối lượng ước đạt 98%; tiến độ thực hiện chậm so với HĐ đã ký.
II	Đã phê duyệt HSYC, HSMT (04 dự án)	74,9										
1	Khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 1 (DM 2011)	11,9	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân								Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt HSYC tại Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 06/12/2017.
2	Khu đô thị mới Sao Mai, xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn (DM2015)	43,4	Xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn	UBND huyện Triệu Sơn								Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt HSYC tại Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 07/3/2018.
3	Khu dân cư phía Tây đường CSEDP thuộc Khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phúc, phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa (DM2017)	19,1	Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt HSYC tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 11/5/2018.
4	Khu dân cư phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa (DM2017)	0,5	Phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng								Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt HSYC tại Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 31/5/2018.
III	Đã phê duyệt kết quả sơ tuyển nhà đầu tư (01 dự án)	48,0										
1	Khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam Sông Mã	48,0	Phường Đồng Hải, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng								Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả sơ tuyển tại Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
IV	Đang tổ chức sơ tuyển nhà đầu tư (03 dự án)	55,3										
1	Dự án Khu dân cư chợ và dịch vụ tổng hợp Tân An, phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa (DM2017)	1,3	Phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh HSMST tại Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 03/4/2018.
2	Khu dân cư phía Tây đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa (DM2017)	30,0	Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh HSMST tại Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 29/5/2018.
3	Khu dân cư phố chợ tại Khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, TX. Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (bổ sung DM 2016)	24,0	Xã Quang Trung, TX. Bim Sơn	UBND TX. Bim Sơn								Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 23/2/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt HSMST.
V	Dự án đã công bố trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (20 dự án)	466,5										

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trung thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện	
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo HD, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp			
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Khu đô thị th. trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 2 (DM 2011)	20,1	Huyện Thọ Xuân	UBND huyện Thọ Xuân									Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/500 Khu đô thị dịch vụ thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân.
2	Dự án số 1, Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng (bổ sung năm 2014)	61,6	Xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân	Sở Xây dựng									- UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án tại văn bản số 12180/UBND-THKH ngày 21/10/2016; - Sở Xây dựng đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
3	Trung tâm thương mại, dịch vụ tại lô A-TM5 phường Đồng Hương, TP. Thanh Hóa (DM 2015)	3,5	Phường Đồng Hương, TP. Thanh Hóa	Trung tâm Phát triển quỹ đất									Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
4	Khu dịch vụ tổng hợp tại lô đất ký hiệu DVTH-2 thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu số 18, TP. Thanh Hóa (DM2016)	3,8	Phường Quảng Hưng và xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									Sở Xây dựng đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
5	Khu dịch vụ tổng hợp tại lô đất ký hiệu DVTH-3 thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu số 18, TP. Thanh Hóa (DM2016)	4,1	Xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									Sở Xây dựng đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
6	Khu dịch vụ tổng hợp tại lô đất ký hiệu DVTH-5 thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu số 18, TP. Thanh Hóa (DM2016)	6,3	Xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									Sở Xây dựng đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
7	Khu dân cư xã Đông Lĩnh (DM2016)	29,2	Xã Đông Lĩnh, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	Sở Xây dựng									Sở Xây dựng đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
8	Khu dân cư thôn Dương Huệ, Ngõa Dừng, Phong Ý (DM2016)	5,79	Xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy									UBND huyện Cẩm Thủy đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
9	Dự án Khu đô thị và công viên Bắc ga - Đông Lĩnh, Phú Sơn, TP. Thanh Hóa (DM2017)	90,9	Phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa									UBND TP Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
10	Khu dân cư khu vực Trường chính trị và các lô đất lân cận, phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa (DM2017)	32,2	Phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa									UBND TP Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
11	Khu công viên văn hóa du lịch và đô thị Mặt Sơn - Núi Long, TP. Thanh Hóa (DM2017)	78,2	Phường Đồng Vệ, Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa									TTPTQĐ đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.
12	Khu dân cư 2 bên đường Vành đai Đông Tây thuộc Quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam, TP. Thanh Hóa (DM2017)	14,0	Xã Đồng Tân, TP. Thanh Hóa, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa									TTPTQĐ đang thực hiện các trình tự LCNĐT theo quy định.

STT	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm thực hiện dự án	Bên mời thầu	Nhà đầu tư trúng thầu	Tiền sử dụng đất nộp NSNN (triệu đồng)						Tình hình thực hiện
						Tiền SD đất nộp NSNN	Thời hạn nộp tiền sử dụng đất (theo IĐ, Quyết định của UBND tỉnh)	Số tiền đến hạn phải nộp	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp		
										Số nợ đọng	Số chưa đến hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13	Khu dân cư phía Tây Nam đường Vành đai Đông Tây thuộc Quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam TP. Thanh Hóa (DM2017)	47,8	Xã Đông Tân, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								TTPTQĐ đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
14	Khu nhà ở thương mại xã Đông Tân, TP. Thanh Hóa (DM2017)	3,1	Xã Đông Tân, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								UBND TP Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
15	Khu dân cư Đình Hương thuộc công viên thể thao Đình Hương, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa (DM2017)	8,0	Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								UBND TP Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
16	Khu đô thị Hưng Giang, phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa (DM2017)	33,5	Phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								TTPTQĐ đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
17	Khu thương mại, dịch vụ và đất ở phân lô, đường Bà Triệu, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống (DM2017)	0,6	Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống								UBND huyện Nông Cống đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
18	Khu dân cư và dịch vụ thương mại ngã ba Chuối thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống (DM2017)	1,6	Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống	UBND huyện Nông Cống								UBND huyện Nông Cống đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
19	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Quảng Thành, TP. Thanh Hóa - giai đoạn 2, 3 (DM2017)	18,9	Phường Quảng Thành, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								UBND TP Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.
20	Khu xem cư số 03 + 04 phố Lê Môn, phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa (DM2017)	3,3	Phường Đông Hải, TP. Thanh Hóa	UBND TP. Thanh Hóa								UBND TP Thanh Hóa đang thực hiện các trình tự LCNDT theo quy định.